

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 142/2025/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc

Bà Bùi Thị Bích Liên

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:**
Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C, sinh ngày 24/4/1984; tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn L, xã H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2009/HSST ngày 24/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến nay đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 03 năm cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/9/2024, tạm giam ngày 16/9/2024 (có mặt);

2. Tòng Thị H1 (tên gọi khác: Quàng Thị H2), sinh ngày 13/5/1975; tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Điện Biên (trước đây là xã N,

huyện Đ, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quảng Văn C1 (đã chết) và bà Quảng Thị T (đã chết); có chồng là Tòng Văn H3 (đã chết) và 01 con sinh năm 1995; tiền sự: Không.

Tiền án 02:

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 55/2005/HSPT ngày 28/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung là 13 năm tù. Đến nay chưa được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2014/HSST ngày 18/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/9/2024, tạm giam ngày 26/9/2024 (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C: Bà Nguyễn Kim Q – Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh P (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Thị H1: Ông Lê Văn D1 – Trợ giúp Viên pháp lý của Trung tâm T4 tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; trú tại: Thôn G, xã H, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

+ Chị Trần Thị P, sinh năm 1988; trú tại: Thôn V, xã H, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lù Văn T1, sinh năm 1993; trú tại: Bản B, phường M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt);

+ Anh Bùi Xuân T2, sinh năm 1983; trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt);

- *Người chứng kiến:* Anh Phùng Đình B, sinh năm 2000; trú tại: Thôn T, xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 3 năm 2024, Trần Văn C lên tỉnh Điện Biên tìm mua hàng khô như miến, măng khô và hoa quả mang về Vĩnh Phúc (cũ) bán, đồng thời C đi còn để giới thiệu có em gái làm Spa chăm sóc sắc đẹp ở Vĩnh Phúc (cũ) giá rẻ. Tại khu vực chợ M, tỉnh Điện Biên, C gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên G ở Điện Biên (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể), C nói với người đàn ông này bản thân có nghiện sử dụng ma túy loại Heroine nhưng không biết chỗ mua, người đàn ông này nói nếu có nhu cầu thì gọi vào số

này và cho một dãy số 008562095552775, C không biết là số gì. Ngày hôm sau cũng ở khu chợ M, tỉnh Điện Biên, C gặp Tòng Thị H1, cả hai cùng ngồi uống nước C nói với H1 có em gái làm Spa chăm sóc và làm đẹp ở xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), nếu H1 có nhu cầu làm đẹp thì giá sẽ rẻ, H1 đồng ý. Sau đó C đặt vấn đề muốn nhờ H1 tìm mua ma túy Heroine thì H1 đồng ý. Khoảng tháng 5 năm 2024, Tòng Thị H1 xuống làm đẹp tại Spa của em gái C là Trần Thị P. Trần Văn C đã mua cho Tòng Thị H1 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và 01 sim số thuê bao 0779.373.053 để liên lạc với H1, đồng thời bấm dãy số mà người đàn ông tên G ở Điện Biên đã cho C lưu vào chiếc điện thoại Masstel của H1. Sau khi H1 làm đẹp xong về Điện Biên, C nhiều lần điện thoại liên hệ từ số điện thoại 0788.091.700 đến số của H1 là 0779.373.053 để hỏi về việc mua ma túy. C hỏi giá ma túy loại Heroine ở Điện Biên bao nhiêu tiền một bánh, H1 nói ở khu người Mông khoảng 80 – 85.000.000đ một bánh nhưng vận chuyển về đến thành phố Đ mỗi bánh phải trả thêm 30.000.000đ, tức là mỗi bánh ma túy Heroine mua tại thành phố Đ khoảng 110 – 115.000.000đ, C đồng ý và bảo H1 có gì gọi vào dãy số trong chiếc điện thoại Masstel. Khoảng ngày 05 đến ngày 10 tháng 7 năm 2024, C và H1 tiếp tục gọi điện nói chuyện với nhau, C thỏa thuận với H1 là sẽ mua 04 bánh ma túy loại Heroine, C trả thêm tiền công vận chuyển cho H1 là 30.000.000đ một bánh ma túy chuyển về đến thành phố Đ, H1 ứng tiền để đi mua ma túy trước, khi nào C lên sẽ trả trước một ít tiền, phần còn lại khi vận chuyển ma túy về đến nhà C sẽ thanh toán sau, tuy nhiên C chưa chuyển trước cho H1 khoản tiền nào.

Khoảng ngày 13/7/2024 C và H1 liên lạc với nhau, H1 nói với C sẽ vay tiền của người nhà để mua ma túy trước, khi nào C lên trả tiền và lấy ma túy luôn (thực tế H1 không vay mượn tiền của ai để mua ma túy mà mục đích là để C nghĩ là đã mua được ma túy). Đến ngày 07/8/2024, H1 gọi điện thoại cho C nhờ khi nào lên thì mua cho H1 một hai cái sim 4G. Đến ngày 20/8/2024, C hẹn H1 ngày 02/8/2024 theo lịch âm, tức là vào ngày 03/9/2024 dương lịch sẽ lên vì tránh đi vào tháng cô hồn. Ngày 03/9/2024 C rủ chị Nguyễn Thị L là vợ cũ của C đã ly hôn lên Điện Biên tìm mua hàng khô gạo, miến, măng về để bán. C bảo L đặt vé máy bay để lên Điện Biên, C đã mua 01 sim có thuê bao là 0896.947.613. Ngày 05/9/2024 C và L lên đến thành phố Đ, thuê nghỉ trọ tại nhà nghỉ X của bà Ngô Thị H4, sinh năm 1972, địa chỉ đội D, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sáng ngày 06/9/2024, C và Nguyễn Thị L cùng nhau đi vào bản mua miến và đựng vào một bao tải và 01 thùng xốp, tổng số tiền mua miến hết 600.000đ, L là người trả tiền. Khoảng 18 giờ cùng ngày 06/9/2024 C gọi điện thoại từ số 0789.027.005 đến số của H1 0779.373.053 nói “khoảng 19 giờ 30 phút hoặc 20 giờ chị đi người không em đưa tiền cho, đừng mang cái kia lên, để tối mai hãy mang lên đến cầu C”, ý C bảo H1 là khoảng 19 giờ 30 hoặc 20 giờ ra cầu C để C trả trước một ít tiền mua ma túy. C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu vàng đen gắn biển kiểm soát 27Y1-0579 ra chỗ hẹn. Tòng Thị H1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát đi đến cầu C thuộc thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để gặp C. Tại đây C đã đưa cho H1 số tiền 3.000.000đ,

trước đó C đã thỏa thuận với H1 là sẽ đưa trước 120.000.000đ nhưng do không có tiền nên C chỉ đưa cho H1 trước số tiền 3.000.000đ để chi tiêu sinh hoạt, C nói với H1 khi nào bán được ma túy sẽ thanh toán luôn, sẽ không để cho H1 thiệt. C đưa cho H1 01 sim có thuê bao di động 0896.947.613 và nói sim đã được kích hoạt, H1 cầm tiền và sim thuê bao di động đi về. Sáng ngày 06/9/2024, H1 đi mua một chiếc điện thoại di động và sim điện thoại đã được kích hoạt với giá 150.000đ, do thời gian đã lâu nên không nhớ đã mua điện thoại và sim tại đâu. Đến khoảng 12 giờ ngày 06/9/2024, H1 sử dụng chiếc điện thoại và sim mới mua gọi điện thoại vào dãy số lưu trong điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu Masstel mà trước đây C mua cho. Khi gọi điện thì có một người đàn ông nghe điện thoại nói tiếng Thái không rõ, nên H1 nói chuyện bằng tiếng kinh. H1 hỏi người đàn ông này là: “*Anh ơi, đầu dưới lên rồi, anh có sắp xếp được 04 bánh cho đầu dưới không*”, người này nói là: “*được*”, H1 nói là: “*C nó lên rồi*”, người này hỏi: “*nó có cầm tiền lên không*”, H1 nói: “*có hàng là có tiền*”. Sau đó, H1 và người này thống nhất thời gian, địa điểm mua bán ma túy là khoảng 18 giờ ngày 06/9/2024 tại ngã ba gần ruộng ngô cách nhà Tổng Thị H1 khoảng 01km. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/9/2024, H1 đi xe mô tô đến điểm hẹn thấy có một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, khoảng 50 tuổi, dáng người to béo, cao khoảng 1,7m, đầu tóc cắt bình thường đeo khẩu trang đi từ ruộng ngô lên và đưa cho H1 một túi bao tải tối màu bên trong có 04 bánh ma túy. Người này hỏi H1: “*tiền đâu*”, H1 trả lời: “*đến tay ông chủ thì mới trả tiền*” rồi người này đi đâu thì H1 không biết. Khi này, C đang ngồi cùng L tại quán nước ven đường đầu cầu C gọi điện thoại cho H1 nói “*hơi sẩm tối chị mang ra cho em, em đang ngồi quán nước đầu cầu*”, ý C bảo hơi sẩm tối H1 mang 04 bánh ma túy ra cho C ở quán nước đầu cầu C, H1 nói “*ừ*”, C nói tiếp “*trời mập mờ tối là chị phải mang ra cho em*”, H1 nói “*chị đang ở ruộng*”. Sau đó H1 cầm theo bao tải chứa ma túy điều khiển xe mô tô đến gặp C, thấy H1 đi đến cầm theo túi bao tải, C ra nhận không kiểm tra bên trong vì nghĩ bên trong đã có 04 bánh ma túy, lúc này Nguyễn Thị L đang xem điện thoại ở gần đó cách khoảng 5m thấy H1 và C nói chuyện đưa cho nhau túi gì đó không rõ C và H1 nói gì, không biết trong túi C vừa nhận đựng gì. Sau khi giao ma túy xong H1 đi về, C cầm theo túi bao tải bên trong có 04 bánh ma túy Heroine đi về bụi chuối phía sau nhà gần quán nước cách vị trí C và L ngồi uống nước khoảng 50m, C đã cất giấu túi ma túy ở dưới lá chuối khô. Sau khi giấu ma túy C đi ra và cùng L đi về nhà nghỉ X. Khoảng 07 giờ sáng ngày 07/9/2024, C một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 27Y- 0579 mua 02 thùng xốp, 30kg quả táo mèo, băng dính, keo dán giấy, dao dọc giấy, mật ong. Sau đó C mang những dụng cụ, đồ vật trên đi đến bụi chuối nơi cất giấu ma túy. C đóng gói cất giấu ma túy để vận chuyển về Vĩnh Phúc (cũ). C sử dụng dao dọc giấy cắt khoét 04 hình hộp chữ nhật trên thành thùng xốp sau đó ghép 04 bánh ma túy vào các vị trí đã cắt khoét, sử dụng giấy trắng che các vị trí đã cất giấu ma túy để không bị lộ, sau đó sử dụng băng dính màu vàng quấn quanh toàn bộ thùng xốp để che khuất các vị trí cất giấu ma túy, sau khi quấn băng dính xong C đổ khoảng 30kg quả táo mèo vào thùng xốp này, sử dụng tấm nhựa che chắn quả táo mèo, tiếp tục sử dụng băng dính quấn cố định tấm nhựa. Thùng xốp còn lại C sử dụng băng dính màu

vàng quấn kín các mặt của thùng xốp tương tự như với thùng xốp chứa quả táo mèo, sau khi quấn băng dính xong xếp các chai mật ong vào thùng xốp, sử dụng băng dính quấn cố định các chai mật ong. Sau khi cất giấu ma túy C gọi điện thoại từ số 0789.027.005 đến số 0779.373.053 của H1 nói “*chiều chị lên gửi nhà xe V1 về Vĩnh Phúc*”, H1 đồng ý. Đến khoảng 12 giờ ngày 07/9/2024, H1 gọi điện cho C nói “*gửi cho chị số nhà xe Vạn Thắng*”, C nói “*chị lo gì, chiều chị cứ lên đây em đưa cho*”. Sau đó do ảnh hưởng của bão Y nên nhà xe V1 không vận chuyển, C gọi điện cho H1 nói mang hàng ra chợ C4 gửi nhà xe T5. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/9/2024, C rủ Nguyễn Thị L ra cầu C để uống nước, mục đích của C chờ Hịa đến chở thùng xốp chứa quả táo mèo và thùng xốp chứa mật ong ra gửi nhà xe ô tô T5. Khi đến cầu C C lấy 02 tờ giấy A4 nhờ Luyến viết chữ “vòng xuyên H (H - Vĩnh Phúc (cũ)) 0789.155.430 (cô H5)”, số điện thoại này là của Trần Thị P em gái của C đang sử dụng. Sau khi L viết xong C dán 02 tờ giấy trên vào hai thành thùng xốp chứa mật ong và quả táo mèo. Đến khoảng 15 giờ ngày 07/9/2024, H1 một mình điều khiển xe Sirius, màu đỏ, không biển kiểm soát đến, C bê thùng xốp chứa quả táo mèo và thùng xốp chứa mật ong buộc lên xe Hịa, sau đó C và L đi về nhà nghỉ X trả phòng gọi xe taxi ra chợ C4 để đi xe khách nhà xe Tiến H6 để về Vĩnh Phúc (cũ). Tòng Thị H1 chở thùng xốp chứa quả táo mèo và thùng xốp chứa mật ong đến bãi xe C12 của nhà xe T5 gặp phụ xe là Bùi Xuân T2 gửi 02 thùng hàng đồng thời bê thùng xốp chứa mật ong đặt trên thành bể nước, bê thùng xốp chứa táo mèo đặt dưới chân bể nước gần xe ô tô khách nhà xe Tiến Hùng, anh T2 định hỏi H1 gửi hàng đi đâu thì nhìn thấy bên cạnh của hai thùng xốp đã dán địa chỉ, số điện thoại người nhận, lúc này H1 cũng đã quay đi luôn nên T2 không gọi hỏi mà bê hai thùng xốp này vào trong cốp xe ô tô. Khi ra bến C thấy 01 thùng xốp chứa quả táo mèo và 01 thùng xốp chứa mật ong đã được đưa vào cốp xe ô tô, thùng xốp chứa miến và bao tải chứa miến của chị L mua cũng đã được cho lên xe ô tô. C gọi điện thoại cho P nhờ sáng mai ra vòng xuyên H thuộc thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nhận hộ hai thùng hàng là quả táo mèo và mật ong, trên đó ghi cô H5 và số điện thoại của P, P đồng ý. C và L lên xe ô tô của nhà xe Tiến H6 để đi về Vĩnh Phúc (cũ), đến khoảng 05 giờ 45 phút ngày 08/9/2024, khi đi đến khu vực C5 thuộc thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V (cũ) phối hợp cùng Công an xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) kiểm tra hàng hóa trên xe. Tại vị trí Trần Văn C và Nguyễn Thị L đang ngồi có một thùng xốp và 01 bao tải màu xanh bên trong có chứa nhiều miến, kiểm tra thùng xốp và bao tải màu xanh không phát hiện đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy, không thu giữ đồ vật tài sản gì. Xe ô tô Tiến H6 tiếp tục đi đến vòng xuyên giao nhau đường Q với Quốc lộ B thuộc thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), Tổ Công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V (cũ) phối hợp cùng Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) tiến hành kiểm tra hàng hóa khi Trần Thị P vừa nhận từ xe khách nghi vấn có chứa chất ma túy, kết quả kiểm tra:

- Kiểm tra 01 thùng xốp trên 01 mặt có dán giấy màu trắng, trên giấy màu trắng có ghi các ký tự “V Hải Âu H - Vĩnh Phúc (cũ) 0789.155.430 (Cô H5)”,

bên trong thùng xốp có 11 chai nhựa chứa chất lỏng màu vàng, P khai nhận là mật ong, 01 túi nilon chứa lap xường.

- Kiểm tra 01 thùng xốp được bọc dán kín các bề mặt bằng băng dán nilon màu trắng, màu vàng, trên 01 mặt có dán giấy màu trắng, trên giấy màu trắng có ghi các ký tự “Vòng Xuyên Hải Âu H - Vĩnh Phúc 0789.155.430 (Cô H5)” trong thùng xốp chứa quả táo mèo, P khai được người phụ nữ tên H5 nhờ nhận hộ. Tiến hành bóc băng dán nilon ở thành thùng xốp bên trong lớp băng dán nilon tại 04 góc thành thùng xốp được cắt khoét tạo thành 04 hình hộp chữ nhật, trong 04 hình hộp chữ nhật này có cất giấu 04 gói hình hộp chữ nhật, kiểm tra 04 gói hình hộp chữ nhật được gói bằng nhiều lớp nilon và giấy, dùng dao cắt bề mặt các lớp bọc ngoài trên mỗi gói để kiểm tra trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine. 04 gói hình hộp chữ nhật nghi là chất ma túy được niêm phong vào một hộp giấy kí hiệu A1.

- Các phần của 02 thùng xốp, băng dính bọc ngoài kèm theo được niêm phong ký hiệu A2.

- Tạm giữ của Trần Thị P 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh có dãy số IMEI: 359748044403807, bên trong gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao 0789.155.430, được niêm phong ký hiệu A3. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

- Ngày 08/9/2024 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của C tại thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) thu giữ trong phòng ngủ tầng 1 nhà ở của C 16 túi nilon (loại túi Zip) có viền màu đỏ đều có kích thước 04cm x 08cm, bên trong các túi này đều bám dính chất bột màu trắng, ký hiệu C1. Cùng ngày Trần Văn C giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có 01 thẻ sim có số thuê bao 0898.061.895 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có gắn 02 thẻ sim (01 thẻ sim đã bị khóa, 01 thẻ sim có số thuê bao 0789.027.005). Cơ quan điều tra đã thu giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu vàng đen gắn biển kiểm soát: 27Y – 0579, số khung: RLCS5C640AY332247, số máy 5C6432247.

- Quá trình điều tra, ngày 19/9/2024 Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Tòng Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen bên trong có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao 0896.947.613 và 0779.373.053; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ màu xanh, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0973.981.516. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tòng Thị H1 tại Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen có số khung RLCS5600GY180096, số máy 5C6J-180098, xe không gắn biển kiểm soát, không thu giữ đồ vật tài sản gì khác.

Cơ quan điều tra ra Quyết định số 2287 ngày 08/9/2024, trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh V giám định chất ma túy đối với mẫu A1 và C1 đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 2636 ngày 13/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh V, kết luận:

1. Chất bột cục màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1- 1 gửi giám định có khối lượng 332,00g (ba trăm ba mươi hai phẩy không không gam, không kể bao bì) là ma túy; loại Heroine (H).

2. Chất bột cục màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1- 2 gửi giám định có khối lượng 323,00g (ba trăm hai mươi ba phẩy không không gam, không kể bao bì) là ma túy; loại Heroine (H).

3. Chất bột cục màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1- 3 gửi giám định có khối lượng 327,00g (ba trăm hai mươi bảy phẩy không không gam, không kể bao bì) là ma túy; loại Heroine (H).

4. Chất bột cục màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1- 4 gửi giám định có khối lượng 321,00g (ba trăm hai mươi một phẩy không không gam, không kể bao bì) là ma túy; loại Heroine (H).

5. Chất bột màu trắng bám dính trong 16 (mười sáu) vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H). Không xác định được khối lượng chất bột màu trắng bám dính trong 16 (mười sáu) vỏ túi nilon do khối lượng ít.

H7 lại đối tượng giám định cho cơ quan trung cầu gồm: Mẫu A1-1 = 25,63 gam; A1-2 = 26,9 gam; A1-3 = 35,58 gam và A1-4 = 26,46 gam và 16 vỏ túi nilon cùng bao gói ký hiệu C1 được niêm phong đúng quy định.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trung cầu số 2293 ngày 09/09/2024, T6 - Bộ C6 giám định sinh học (ADN) các mẫu thùng xốp, băng dán màu trắng, màu vàng của 01 thùng xốp chứa quả táo mèo, thùng xốp chứa mật ong và các vỏ nilon bao gói 04 bánh ma túy heroine đối với các mẫu tóc thu của Trần Văn C, Nguyễn Thị L và Trần Thị P. Tại kết luận giám định số 6933 ngày 06/11/2024 của V2 - Bộ C6 kết luận: Trên vỏ nilon và thùng xốp có bám dính AND người. Không phân tích được kiểu gen do dấu vết chất lượng kém, lượng dấu vết ít.

Cơ quan điều tra ra Quyết định số 2292 ngày 09/09/2024, T6 - Bộ C6 giám định đường vân các mẫu thùng xốp, băng dán màu trắng, màu vàng của thùng xốp chứa quả táo mèo, thùng xốp chứa mật ong và các vỏ nilon bao gói 04 bánh ma túy Heroine đối với các mẫu chỉ bản của Trần Văn C, Nguyễn Thị L và Trần Thị P. Tại kết luận số 6934 ngày 01/11/2024 của V2 - Bộ C6, kết luận: Trong thùng bìa cứng ký hiệu A2 có 02 thùng xốp dán băng dính màu vàng, trong, phát hiện 05 dấu vết đường vân (ký hiệu từ 01 đến 05) đủ yếu tố giám định. Các dấu vết đường vân này không phải của ai trong ba người có in dấu vân tay trong 03 chỉ bản gửi giám định. Trong thùng bìa cứng ký hiệu M1 có 04 túi nilon trong suốt ký hiệu 4c, 3, 2, cặp (1-1B) túi nilon xanh ký hiệu 1c, 2b, 3b, 4b; 03 nilon màu vàng; 04 nilon màu nâu và 05 túi nilon màu trắng phát hiện thấy một số dấu vết đường vân, các dấu vết này mờ nhòe không đủ yếu tố giám định.

Cơ quan điều tra Quyết định số 2752/QĐ-CSMT, trung cầu giám định bổ sung V2 - Bộ C6 giám định dấu vết đường vân của Tòng Thị H1 đối với các mẫu giám định theo quyết định trung cầu giám định số 2292 ngày 09/09/2024.

Tại kết luận giám định số 8360 ngày 22/11/2024 của V2 - Bộ C7 kết luận các dấu vết đường vân được lưu tại V2 - Bộ C6 theo kết luận giám định số 6934 ngày 01/11/2024, V2 - Bộ C6 không phải là của cùng một người với dấu vết đường vân trên chỉ bản của Tòng Thị H1. Tại kết luận giám định số 8375 ngày 10/12/2024 của V2 - Bộ C6 kết luận: Do không phân tích được kiểu gen trên các mẫu gửi giám định nên không có cơ sở để so sánh với kiểu gen của Tòng Thị H1.

- Xác minh về các số điện thoại:

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh ra lệnh thu giữ điện tín số 918 ngày 24/09/2024 tại Tập đoàn C8 (V3), xác định: Số thuê bao 0973.981.516 do Tòng Thị H1 sử dụng chủ thuê bao tên Lò Thị H8, sinh ngày 16/12/1970, địa chỉ tại bản C, N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Lò Thị H8 khai nhận có quen biết Tòng Thị H1 vì người cùng xã, sau khi H1 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương không có cản cước công dân nên chị H8 đã đứng tên sử dụng cản cước công dân đăng ký sim và mua trả góp điện thoại cho H1, chị không biết, không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của H1, không quen biết Trần Văn C. Kết quả kiểm tra đối chiếu số thuê bao di động trên không phát sinh các cuộc gọi đến các số thuê bao của Trần Văn C, Trần Thị P và Nguyễn Thị L sử dụng. Số thuê bao 0348.098.099 do Nguyễn Thị L sử dụng đăng ký chủ thuê bao Phó Đức L1, sinh ngày 14/05/1989, địa chỉ: Đ, Đ, V, Vĩnh Phúc (cũ). Nguyễn Thị L trình bày số thuê bao di động trên đứng tên Phó Đức L1 là chồng hiện tại của L, thời điểm đăng ký số thuê bao trên và hiện nay L1 đang đi chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, L sử dụng cản cước công dân của L1 để đăng ký số thuê bao di động trên. Kết quả kiểm tra đối chiếu số thuê bao di động trên có phát sinh các cuộc gọi đến số thuê bao 0898.061.895 của C. Không phát sinh cuộc gọi đến các số thuê bao khác của Trần Văn C, Trần Thị P và Tòng Thị H1.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh ra lệnh thu giữ điện tín số 917 ngày 24/09/2024 tại Công ty D2, chi nhánh Tổng công ty V4, xác định: Số thuê bao 0779.373.053 của Tòng Thị H1 sử dụng, chủ đăng ký thuê bao Lưu Huỳnh Đ, ngày sinh 25/05/1997, địa chỉ xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Lưu Huỳnh Đ khai nhận từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao di động trên, không cho ai mượn cản cước công dân để đăng ký số thuê bao, không biết tại sao thông tin cá nhân được sử dụng để đăng ký số thuê bao di động trên. Anh Đ không quen biết Tòng Thị H1, Trần Văn C, Nguyễn Thị L và Trần Thị P. Số thuê bao 0789.155.430 chủ đăng ký thuê bao tên Phùng Văn V, sinh ngày 20/06/1976, địa chỉ xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ). Phùng Văn V trình bày từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao di động trên, không cho ai mượn cản cước công dân để đăng ký số thuê bao, không biết tại sao thông tin cá nhân được sử dụng để đăng ký số thuê bao di động trên. Anh V không quen biết H1, C, L và P. Số thuê bao 0789.027.005 đăng ký chủ thuê bao Trần Tiến N, sinh ngày 23/06/1990, địa chỉ xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ). Anh N trình bày từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao di động trên, không cho ai mượn cản cước công dân để đăng ký số thuê bao, không biết tại sao thông tin cá nhân được sử dụng để đăng ký số thuê bao di động trên. Anh N không quen biết ai tên H1, C, L và P. Số

thuê bao 0896.947.613 đăng ký thuê bao tên Trần L2, sinh ngày 10/10/1991, địa chỉ thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Anh L2 trình bày từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao di động trên, không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số thuê bao, không biết tại sao thông tin cá nhân được sử dụng để đăng ký số thuê bao di động trên. Anh L2 không quen biết H1, C, L và P. Số thuê bao 0898.061.895 chủ đăng ký thuê bao Phạm Thị L3, sinh ngày 26/05/1994, nơi thường trú: Xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Chị L3 trình bày từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao di động trên, không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số thuê bao, không biết tại sao thông tin cá nhân được sử dụng để đăng ký số thuê bao di động trên. Chị L3 không quen biết H1, C, L và P.

Xác minh về tài khoản ngân hàng:

- Trần Văn C có 02 tài khoản: 01 tài khoản số 2807358146196 mở tại Ngân hàng N2 - Chi nhánh V5, sao kê số tài khoản trên trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 08/09/2024 không phát sinh các giao dịch. 01 tài khoản số 0358146196 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (M1) - Chi nhánh V5 thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 08/09/2024. Kết quả sao kê tài khoản Trần Văn C có nhiều giao dịch chuyển và nhận tiền, tuy nhiên trong các nội dung chuyển nhận tiền không thể hiện rõ nội dung, mục đích chuyển, nhận tiền. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh V (cũ) đã yêu cầu các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) cung cấp thông tin cá nhân các tài khoản đối ứng với tài khoản của Trần Văn C để tiến hành xác minh, làm rõ nội dung, mục đích giao dịch chuyển và nhận tiền với Trần Văn C. Kết quả xác minh không phát hiện có giao dịch nào liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tòng Thị H1 không mở tài khoản thanh toán tại các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên có gửi 02 tài khoản tiết kiệm tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 - Chi nhánh Đ2 gồm: Tài khoản tiết kiệm số 810002923449 ngày 15/2/2024, số tiền gửi 100.000.000đ. Tài khoản tiết kiệm số 818003220322 ngày 29/02/2024, số tiền gửi 110.000.000đ. Tòng Thị H1 khai nhận sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương tháng 10 năm 2021 đã tích cực lao động đi làm thuê, chăn nuôi, trồng trọt tiết kiệm được số tiền trên muốn tích góp, cất giữ tiền để làm lại nhà nên đã gửi ngân hàng không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Nguyễn Thị L có 01 tài khoản số 109874599880 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C9 - Chi nhánh V5. Tiến hành sao kê số tài khoản trên từ ngày 01/01/2024 đến ngày 08/09/2024 phát sinh 389 giao dịch. Có nhiều giao dịch chuyển khoản đến tài khoản của Trần Văn C và Trần Thị Ngọc N1 là con gái. Các giao dịch chuyển khoản khác đều có số lượng tiền nhỏ. Kết quả kiểm tra đối chiếu không phát hiện các giao dịch liên quan đến việc mua bán trái phép chất về ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn C, Tòng Thị H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 25/10/2025, Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Văn C và Tòng Thị H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C và Tòng Thị H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn C và Tòng Thị H1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C và Tòng Thị H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt Trần Văn C 20 năm tù; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt Tòng Thị H1 20 năm tù; Không đề nghị phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo C trình bày: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo C, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, gia đình có hoàn cảnh khó khăn đang phải nuôi con nhỏ và mẹ già, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo H1 trình bày: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo H1, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức hạn chế vì là người dân tộc và không biết chữ, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, mong Hội đồng xét xử tuyên mức án nhẹ nhất, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn C nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Tòng Thị H1 nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C và Tòng Thị H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định.... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Do có ý định mua ma túy để bán kiếm lời, Trần Văn C đã thỏa thuận đặt mua của Tòng Thị H1 04 bánh ma túy với giá từ 110.000.000đ đến 115.000.000đ một bánh nhưng giữa hai bên chưa thanh toán tiền cho nhau. Khoảng 18 giờ ngày 06/9/2024, Tòng Thị H1 đã mua được 04 bánh ma túy và hẹn gặp C tại đầu cầu C thuộc thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là xã T, tỉnh Điện Biên) để giao ma túy. Sau khi nhận được ma túy C cất giấu ở bụi chuối phía sau nhà tôn cách đó khoảng 50m. Đến Khoảng 07 giờ sáng ngày 07/9/2024, C mua thùng xốp cắt khoét 04 hình hộp chữ nhật trên thành thùng xốp ghép 04 bánh ma túy vào các vị trí đã cắt khoét, sau đó đổ quả táo mèo vào thùng xốp, dán băng dính nhờ Tòng Thị H1 chở ra bên xe để gửi nhà xe vận chuyển về tỉnh Vĩnh Phúc (cũ). Đến khoảng 05 giờ 50 phút ngày 08/9/2024, khi ô tô nhà xe Tiến H6 đi đến vòng xuyên giao nhau đường Q với Quốc lộ B thuộc thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ), Tổ Công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V (nay là tỉnh Phú Thọ) kiểm tra thu giữ với tổng khối lượng 1.303 gam ma túy Heroin.

Hành vi nêu trên do bị cáo Trần Văn C và Tòng Thị H1 thực hiện đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, khối lượng ma túy, thời gian thực hiện hành vi phạm tội thì hành vi của Trần Văn C và Tòng Thị H1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 có khung hình phạt nhẹ hơn điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" của Trần Văn C, Tòng Thị H1 được áp dụng tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

...

b) Heroine, C2, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam đến dưới 03 kilôgam;”

Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó làm xói mòn đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh niên, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân các bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử nhiều lần nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân, nay lại thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt nghiêm. Cụ thể, đối với bị cáo Trần Văn C: Ngày 24/3/2009 Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 18/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 03 năm cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, các lần xử phạt này bị cáo C đều được xóa án tích; đối với bị cáo Tòng Thị H1: ngày 28/9/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung là 13 năm tù, ngày 18/6/2014 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, các lần xử phạt trên bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy bị cáo Trần Văn C là người giữ vai trò chính, khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy; khi được bị cáo C hỏi mua ma túy thì bị cáo H1 đồng ý thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo H1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, bị cáo H1 là người dân tộc, trình độ học vấn thấp. Ngoài ra, căn cứ vào khối lượng ma túy mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau và xử phạt hình phạt tù có thời hạn cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải phạt bổ sung các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu còn lại sau giám định hoàn lại theo kết luận giám định số

2636 ngày 13/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh V cùng toàn bộ bao gói, đây là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, tạm giữ của Tòng Thị H1. Hịa khai nhận đã mua lại chiếc xe với giá khoảng 3.000.000 đồng, khi mua xe mô tô có giấy tờ và biển kiểm soát, do quá trình sử dụng đã bị rơi. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định chiếc xe mô tô trên không bị tẩy xóa, sửa chữa số khung, số máy, tra cứu trên hệ thống chiếc xe mô tô đứng tên chủ sở hữu đăng ký là Sùng A C3, sinh năm 1994 ở bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Anh Sùng A C3 khai nhận chiếc xe mô tô trên đứng tên đăng ký mua mới, do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho người phụ nữ ở huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá khoảng 3.000.000 đồng. Anh không quen biết Trần Văn C và Tòng Thị H1. Tòng Thị H1 đã sử dụng chiếc xe mô tô trên vận chuyển mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn vàng đen, có gắn biển kiểm soát 27Y1-0579, tạm giữ của Trần Văn C, C khai nhận đã mua của một người đàn ông ở Điện Biên với giá 3.000.000đ vào khoảng tháng 4/2024, sử dụng để đi lại. Kết quả giám định số khung, số máy của chiếc xe mô tô trên không bị tẩy xóa, sửa chữa. Kết quả tra cứu chiếc xe mô tô trên đứng tên người đăng ký là Lường Văn T3, sinh năm 1972 ở bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; anh Lường Văn T3 khai nhận chiếc xe mô tô trên đứng tên đăng ký mua mới, do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho người đàn ông nói là ở thành phố Đ, tỉnh Điện Biên với giá khoảng 3.000.000 đồng. Anh không quen biết Trần Văn C và Tòng Thị H1. Trần Văn C đã sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh bên trong có gắn 02 thẻ sim (01 thẻ sim có số thuê bao 0789.027.005; 01 thẻ sim không xác định số thuê bao), Trần Văn C sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, bên trong có 02 thẻ sim có các số thuê bao 0896.947.613 và 0779.373.053, Tòng Thị H1 sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại cùng sim thuê bao, Tòng Thị H1 mua sáng ngày 06/9/2024, sau khi gọi vào dãy số do C đã ghi từ trước đó để mua 04 bánh ma túy Hịa đã vớt chiếc điện thoại này xuống sông do vậy không thu hồi được.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có 01 thẻ sim có số thuê bao là 0348.098.099 tạm giữ của Nguyễn Thị L không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho chị L.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, bên trong có 01 thẻ sim có số thuê bao 0898.061.895 tạm giữ của Trần Văn C không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Trần Văn C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0789.155.430 tạm giữ của Trần Thị P không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho chị Trần Thị P.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme bên trong có 01 thẻ sim có số thuê bao 0973.981.516 tạm giữ của Tòng Thị H1 không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Tòng Thị H1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000đ của Tòng Thị H9 do phạm tội mà có.

[6]. Đối với hành vi của những người liên quan:

Nguyễn Thị L khai nhận có hai lần đi cùng Trần Văn C lên Điện Biên do C rủ đi tìm mua gạo, miến, măng khô về để bán nhưng không mua được hàng hóa gì, ngày 05/9/2024, L mua được miến và đựng trong 01 bao tải và 01 thùng xốp. Việc C trao đổi mua bán ma túy với Tòng Thị H1, L không biết, không tham gia, không liên lạc gì với H1. Chiều ngày 06/09/2024, C rủ đi uống nước, L đồng ý nhưng không biết mục đích C đi để gặp Tòng Thị H1 mua bán trái phép chất ma túy, đến khoảng 18 giờ 30 phút L đang đứng xem điện thoại cách C khoảng 5m thì thấy C gặp 01 người phụ nữ đứng nói chuyện với nhau khoảng gần 01 phút, người phụ nữ đưa cho C túi gì đó tối màu, L không biết bên trong chứa đồ vật, tài sản gì, C cầm túi và đi ra bụi chuối, L nghĩ C đi vứt rác, sau đó thấy C quay ra luôn không đem theo đồ vật tài sản gì, sau đó C đưa L về nhà nghỉ X. Chiều ngày 07/9/2024, C rủ L đi uống nước, khi ra cầu C lấy giấy và bút nhờ L viết vào hai tờ giấy A4 sau đó đưa lại cho C, L không biết mục đích C sử dụng 02 tờ giấy trên. Do thời gian đã lâu L không nhớ đã viết gì vào hai tờ giấy trên, không biết C sử dụng như thế nào. Quá trình điều tra xác định C nhờ L viết hai tờ giấy ghi địa chỉ, số điện thoại người nhận dán vào thùng xốp chứa mật ong và thùng xốp chứa quả táo mèo. Bản thân C khai nhận việc trao đổi mua bán ma túy với H1, L không tham gia, không biết. Tòng Thị H1 cũng khai nhận việc trao đổi mua ma túy không có L tham gia. Kết quả rút list số điện thoại của L sử dụng không có trao đổi nhắn tin, cuộc gọi đến các số điện thoại của H1. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị L là phù hợp.

Đối với Trần Thị P được Trần Văn C gọi điện ra nhận hộ thùng xốp chứa quả táo mèo và thùng xốp có mật ong. Khi nhận hai thùng xốp trên tại vòng xuyến H thuộc thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) do phụ xe của xe ô tô khách Tiến Hùng chuyển xuống, P thấy đúng như thùng xốp C nhờ nhận hộ nên P đã thanh toán tiền cước vận chuyển cho phụ xe ô tô. P không biết C cất giấu ma túy trong thùng xốp chứa quả táo mèo. Bản thân C khai nhận chỉ nhờ P nhận hộ thùng xốp chứa quả táo mèo và thùng xốp chứa mật ong, không trao đổi, nói chuyện gì liên quan đến ma túy. Việc C và H1 trao đổi mua bán ma túy P không biết, không tham gia. Kết quả rút list số điện thoại Trần Thị P sử dụng không có trao đổi với các số điện thoại của Tòng Thị H1 sử dụng. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Trần Thị P là phù hợp.

Đối với người đàn ông theo lời khai của C gặp người đàn ông này tự giới thiệu tên G tại khu vực chợ M, tỉnh Điện Biên, trong lúc nói chuyện C nói bản thân nghiện và sử dụng ma túy Heroine, người đàn ông này nói nếu cần gì thì cứ gọi vào số này, người này đã cho C dãy số có khoảng 12 đến 15 con số, C chưa gọi lần nào, do gặp lần gặp đầu tiên nên C không biết cụ thể người đàn ông tên G này là ai, ở đâu, do thời gian đã lâu nên không nhận dạng được. Sau khi mua điện thoại và sim cho Tòng Thị H1, C đã ghi dãy số của người đàn ông tên G cho vào điện thoại đã mua cho H1. Sau đó H1 gọi điện đến dãy số 008562095552775 để mua 04 bánh ma túy Hịa không biết người đàn ông này ở đâu, tên gì. Bộ K1 và Công nghệ có văn bản trả lời xác định dãy số trên là đầu số của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thực hiện việc ủy thác tư pháp để thực hiện một số biện pháp điều tra nhưng đến nay chưa có kết quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách tài liệu liên quan để xác minh tin báo tố giác tội phạm theo quy định.

Đối với 16 túi nilon thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Văn C, kết quả giám định xác định chất bột màu trắng bám dính trong 16 túi nilon là ma túy loại Heroine, không xác định được khối lượng. C khai nhận đã mua số ma túy ở khu vực chợ V6, Vĩnh Phúc (cũ) sau đó đã một mình sử dụng hết, do thời gian đã lâu không xác định được mua của ai do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Tòng Thị H1 thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C và Tòng Thị H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Trần Văn C 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2024.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Tòng Thị H1 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2024.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi 2459/204 là mẫu trả lại sau giám định, mẫu A1-1 = 25,63 gam, A1-2 = 26,9 gam, A1-3 = 35,58 gam, A1-4 = 26,46 gam; 01 hộp giấy niêm phong là mẫu trả được niêm phong chung gồm: Mẫu A1-1 = 292gam, mẫu A1-2 = 283gam, mẫu A1-3 = 276gam, mẫu A1-

4 = 274gam cùng toàn bộ bao gói; 16 vỏ túi nilon cùng bao gói ký hiệu C1;

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, không gắn biển kiểm soát và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, bên trong có 02 thẻ sim của Tòng Thị H1; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn vàng đen, có gắn biển kiểm soát 27Y1-0579 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh bên trong có gắn 02 thẻ sim của Trần Văn C.

Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có 01 thẻ sim cho chị Nguyễn Thị L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh bên trong có gắn 01 thẻ sim cho chị Trần Thị P.

Trả lại: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, bên trong có 01 thẻ sim cho Trần Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme bên trong có 01 thẻ sim cho Tòng Thị H1 nhưng tiếp tục tạm giữ các tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000đ của Tòng Thị H1.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Thi hành án dân sự tỉnh P và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ngày 29/12/2025).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Tòng Thị H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa